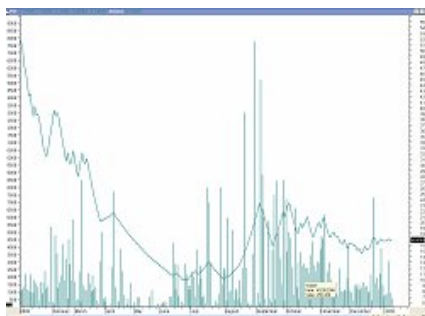


## BÁO CÁO PHÂN TÍCH CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ ( PVT )



### Thông tin công ty

Tổng Công ty cổ phần Vận tải dầu khí  
Tên viết tắt: PVTrans Corp.  
Trụ sở: Tầng 4, tòa nhà H3, 384 Hoàng  
Diệu, P.6, Q.4, TP. HCM  
Điện thoại: (08) 3911 13 01  
Website: www.pvtrans.com

### Thông tin thị trường

Ngành:	Dịch vụ dầu khí
Sàn niêm yết	HOSE
Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	720
Vốn hóa thị trường (Tỷ đồng)	1,210
Giá hiện tại (đồng)	16,800
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	62,500
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	13,700
SL CP GDBQ 1 phiên (cp)	172,199
Room hiện tại	44.89%

### Chỉ số tài chính

ROA	1.30%
ROE	3.02%
ROS	4.79%
EPS trailing (đồng)	913
Giá trị sổ sách - BV (đồng)	10,847
P/E	18.40
P/BV	1.55

Ngày cập nhật: 09/01/2009

### Chuyên viên phân tích

Lâm Anh Quốc  
Email: quoc.la@eps.com.vn

### TÓM TẮT NHẬN ĐỊNH

- Với tiềm năng to lớn của ngành dầu khí, sự hấp thu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), PVTrans - đơn vị duy nhất tại Việt Nam cung cấp dịch vụ vận tải dầu thô có rất nhiều thuận lợi để tăng trưởng và phát triển. Vấn đề lớn nhất của doanh nghiệp này không phải là cạnh tranh, mà là nâng cao năng lực hoạt động: đội tàu, địa bàn và lĩnh vực hoạt động liên quan. PVTrans đã và đang nỗ lực thực hiện điều này và bước đầu đã thành công đáng kể.
  - Doanh thu và lợi nhuận nhìn chung tăng trưởng mạnh qua các năm cho thấy quá trình mở rộng hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Tuy nhiên các chỉ tiêu hiệu quả chưa cao, có năm lại giảm mạnh do PVTrans liên tục huy động vốn, vốn cổ đông và cả vốn vay, để đầu tư mạnh vào tài sản cố định. Nguồn thu tăng lên nhưng không kịp tốc độ tăng tài sản và vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, hứa hẹn sẽ tăng đột biến về doanh thu và lợi nhuận trong trung và dài hạn.
  - Đây là ngành chiếm dụng vốn lớn. Đến 30.9.2008, đòn bẩy tài chính tăng cao đã cải thiện đáng kể suất sinh lời của vốn chủ sở hữu đồng thời tăng rủi ro về chi phí lãi vay khi lãi suất biến động tăng cao. Trước mắt, đây sẽ là một động lực tăng lợi nhuận trong kỳ kinh doanh tới khi lãi suất đang ở mức thấp sẽ làm giảm tỷ trọng chi phí tài chính trong cơ cấu doanh thu.
  - Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy thoái, giá dầu thô giảm liên tục và hiện đang ở mức thấp chắc chắn ảnh hưởng giảm đến giá cước dịch vụ vận chuyển dầu thô. Tuy nhiên, xét về tổng thể, đây vẫn là điểm thuận lợi vì giá nguyên liệu đầu vào, chiếm đến 60% chi phí khai thác tàu, cũng giảm theo. Đặc biệt đối với PVT, các hợp đồng chở dầu thô rất ổn định và hứa hẹn tăng mạnh từ năm 2009 (mặc dù nhu cầu thế giới giảm).
  - Thu nhập trên mỗi cổ phiếu 4 quý phần nhất (EPS trailing) là 913 đồng. Với giá hiện tại 16.800đ, P/E ở mức 18,4x, tương đối cao so với mặt bằng chung của thị trường hiện nay. Hơn nữa, sắp tới 75,6 triệu cổ phiếu phát hành thêm (105% số lượng hiện hành) được niêm yết sẽ pha loãng EPS hiện tại trong báo cáo cuối năm.
- Khuyến nghị đầu tư:** PVT là một cổ phiếu đầu tư khá an toàn trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế thế giới và trong nước hiện nay. Cần theo dõi diễn biến giá dầu thô thế giới và lãi suất vay ngân hàng để có quyết định đầu tư đúng.
- Đầu tư ngắn hạn: Nên chờ và theo dõi để đưa ra quyết định mua hợp lý
  - Đầu tư dài hạn: PVTrans là một doanh nghiệp đầy tiềm năng, hứa hẹn tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận trong tương lai, tổng tài sản lớn, P/BV hiện tại là 1,55 hợp lý cho đầu tư dài hạn.

### Lịch sử hình thành

Tiền thân là doanh nghiệp nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Dầu khí Việt Nam (PVN) được thành lập vào ngày 27/05/2002.

Được cổ phần hóa vào ngày 07/05/2007. Ngày 23/07/2007 chính thức chuyển đổi thành Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí.

Ngày niêm yết: 27/11/2007.

### Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Tỉ lệ sở hữu	Ngày cập nhật
Nhà nước (PVN)	60%	09/01/2009
Tập đoàn Tài chính Dầu khí (PVFC)	8.09%	09/01/2009
Công ty CP Chứng khoán VNDirect	6.50%	29/10/2007
Đầu tư nước ngoài	4.11%	09/01/2009
Khác	21.30%	09/01/2009

*Nguồn: tổng hợp*

### Hoạt động kinh doanh chính

**Dịch vụ vận tải dầu thô chiếm vị trí chủ đạo, đóng góp đến 99% doanh thu và lợi nhuận của Tổng công ty.**

PVT là đơn vị duy nhất tại Việt Nam cung cấp dịch vụ này, chiếm 15% tổng sản phẩm xuất khẩu dầu thô của nước ta. Theo chiến lược phát triển, PVT đang phấn đấu vận chuyển đạt tối thiểu 30% khối lượng dầu thô xuất khẩu của cả nước.

PVT cũng là đơn vị cung cấp vận tải toàn bộ dầu thô và là đầu mối vận tải chủ yếu các sản phẩm dầu cho nhà máy lọc dầu Dung Quất (bắt đầu hoạt động vào tháng 02/2009). Theo thiết kế, NMLD Dung Quất có công suất lọc dầu 6,5 triệu tấn/năm. Như vậy sản lượng vận chuyển dầu thô của PVT có khả năng tăng trên 9,5 triệu tấn/năm ngay trong năm 2009 so với sản lượng 3 triệu tấn bình quân hàng năm.

Thực tế, ngày 05/12/2008 PVT đã giao thành công lô hàng dầu thô đầu tiên 80.000MT trong số 02 lô dầu chạy thử cho NMLD Dung Quất; lô thứ 02 sẽ được giao trong tháng 01/2009 này và sau đó sẽ vận chuyển thường xuyên.

PVT cũng sẽ là đơn vị chủ lực vận tải dầu thô cho Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn và nhà máy lọc dầu Long Sơn, dự kiến sẽ đi vào hoạt động từ năm 2012.

Tận dụng tối đa sự ủng hộ của Tập đoàn dầu khí Việt Nam, PVTrans tiếp tục nỗ lực mở rộng hoạt động ra thị trường quốc tế và bước đầu đạt được một số thành công

**Tuy nhiên, năng lực hoạt động vẫn còn khá khiêm tốn.**

Với tiềm năng to lớn của ngành dầu khí Việt Nam, vấn đề lớn nhất hiện nay trong chiến lược phát triển là nâng cao năng lực hoạt động, chứ không phải là đối thủ cạnh tranh (chủ yếu là các đội tàu nước ngoài: Teekay Shipping, AET, Shell, BP,...). Đội tàu chở dầu thô hiện tại của PVT rất khiêm tốn, đang được tập trung củng cố và phát triển:

Đội tàu chở dầu thô dự kiến đến 2010

Tên tàu	Loại tàu	tải trọng DWT)	Số lượng	Bắt đầu khai thác
Poseidon M	Aframax	96,125	1	Đầu năm 2003
Herculus M	Aframax	96,174	1	05/2006
	Aframax	105,000	2	Năm 2009
	Aframax	105,000	1	Năm 2010

Như vậy tổng năng lực vận chuyển dầu thô của PVT hiện tại là 129.299 DWT và dự kiến sẽ tăng hơn gấp đôi trong năm 2009

### Hoạt động kinh doanh chính (tiếp theo)



Bên cạnh đó, Vận chuyển dầu sản phẩm, sản phẩm khí và hóa chất, vận tải đường bộ, dịch vụ kỹ thuật hàng hải dầu khí, dịch vụ Logistics,...cũng đang được doanh nghiệp chú trọng mở rộng và dần đóng góp đáng kể vào thu nhập của tổng công ty

Năng lực: 01 tàu chở dầu sản phẩm có trọng tải 40.000 - 50.000 DWT (cuối năm 2007) và 02 tàu chở LPG 2.000 - 3.000 DWT (cuối năm 2007).




Và rủi ro lớn nhất hiện nay là sự biến động của giá cả dầu thô ảnh hưởng trực tiếp đến nguyên liệu đầu vào cũng như giá cước vận chuyển, sẽ chi phối doanh thu và lợi nhuận kinh doanh

Dầu nhiên liệu và dầu nhờn là những nguyên liệu chính sử dụng cho các phương tiện vận tải, chiếm khoản 60% chi phí khai thác tàu. Khi giá dầu thô tăng cao, sẽ tác động làm tăng giá nguyên liệu trong khi giá cước vận tải dầu thô không tăng tương ứng (tăng chậm hơn) sẽ làm giảm doanh thu và lợi nhuận.

Ngược lại, giá dầu thô giảm sẽ là điều kiện thuận lợi hơn cho PVT, đặc biệt khi doanh nghiệp này đã có những nguồn nhu cầu vận chuyển ổn định. Điểm thuận lợi này chính là giai đoạn hiện nay.

Thông số	Tàu POSEIDON M	Tàu HERCULES M
		
Trọng tải (tấn)	96.125	96.174
Chiều dài (m)	243,25	243,99
Chiều rộng (m)	41,80	41,80
Chiều cao (m)	20	20

Hình ảnh Tàu vận tải dầu thô loại Aframax 105.000 DWT

Thông số	Hull No. PVT 831	Hull No. PVT 832	Hull No. PVT 833
			
Trọng tải (tấn)	105.000	105.000	105.000
Chiều dài (m)	243,80	243,80	243,80
Chiều rộng (m)	42.00	42.00	42.00
Chiều cao (m)	21,40	21,40	21,40

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết quả hoạt động kinh doanh (triệu VND)	2005	% Doanh thu	2006	% Doanh thu	2007	% Doanh thu	30.09.08	% Doanh thu
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>217,019</b>	<b>100.0%</b>	<b>442,350</b>	<b>100.0%</b>	<b>479,045</b>	<b>100.0%</b>	<b>800,933</b>	<b>100.0%</b>
Giá vốn hàng bán	149,543	68.9%	302,599	68.4%	373,338	77.9%	633,161	79.1%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>67,477</b>	<b>31.1%</b>	<b>139,752</b>	<b>31.6%</b>	<b>105,707</b>	<b>22.1%</b>	<b>167,772</b>	<b>20.9%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	2,238	1.0%	8,072	1.8%	17,765	3.7%	69,216	8.6%
Chi phí tài chính	15,731	7.2%	54,398	12.3%	56,951	11.9%	82,136	10.3%
Chi phí bán hàng	0	0.0%	0	0.0%	18	0.0%	777	0.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	27,169	12.5%	41,143	9.3%	34,675	7.2%	52,279	6.5%
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>26,814</b>	<b>12.4%</b>	<b>52,283</b>	<b>11.8%</b>	<b>31,829</b>	<b>6.6%</b>	<b>101,796</b>	<b>12.7%</b>
Lợi nhuận khác	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	94	0.0%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>26,814</b>	<b>12.4%</b>	<b>52,283</b>	<b>11.8%</b>	<b>31,829</b>	<b>6.6%</b>	<b>101,890</b>	<b>12.7%</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,754	1.7%	7,320	1.7%	8,904	1.9%	30,415	3.8%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>23,060</b>	<b>10.6%</b>	<b>44,963</b>	<b>10.2%</b>	<b>22,925</b>	<b>4.8%</b>	<b>71,474</b>	<b>8.9%</b>

Nguồn: Báo cáo Tài chính của Công ty

Trong năm 2007, PVTrans duy trì mức độ tăng trưởng ở mức thấp, lợi nhuận giảm mạnh do những yếu tố khách quan

Trong năm 2007, doanh thu tăng chỉ 8,3% trong khi lợi nhuận giảm đến 49% so với năm 2006. Đây là năm kinh doanh khó khăn của PVTrans.

Giá vốn hàng bán tăng 23,4% khiến cho tỷ trọng GVHB/doanh thu tăng từ 68,4% trong năm 2006 lên 77,9% trong năm 2007. Nguyên nhân do cầu vận tải dầu thô quốc tế giảm kéo theo giá cước vận tải giảm đáng kể so với năm 2006 trong khi giá nhiên liệu chạy tàu tăng cao theo giá dầu thô (giá bình quân năm 2006 là 350 USD/tấn nhưng đến tháng 11/2007 đã hơn 500 USD/tấn).

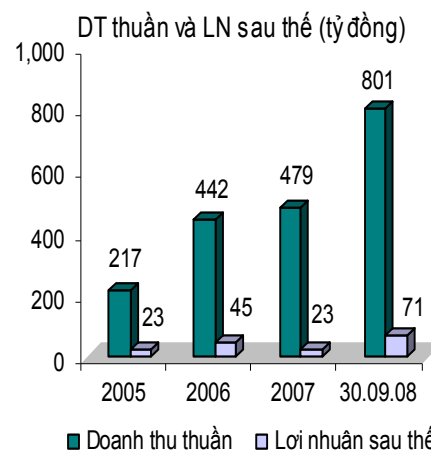
Chi phí lãi vay tăng 21,9%. Lãi vay là một phần chi phí chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của PVT, chiếm khoảng 10 - 11,5% doanh thu. Trong tháng 05/2006, tàu Hercules M mới được mua và đưa vào sử dụng bằng tài trợ từ khoản vay với lãi suất cao trong những năm đầu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp 28% bắt đầu áp dụng từ năm 2007, kết thúc chính sách ưu đãi miễn thuế TNDN trong 02 năm đầu tiên kể từ khi có thu nhập chịu thuế (2003 - 2004) và giảm 50% trong 02 năm tiếp theo (2005 - 2006) nhằm khuyến khích phát triển đội tàu biển Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả kinh doanh trong 9 tháng đầu năm 2008 khá ấn tượng, dấu hiệu rõ ràng cho tính hiệu quả cao trong công cuộc mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh

Kết quả kinh doanh trong 9 tháng đầu năm có sự tăng trưởng mạnh. Doanh thu đạt 800,9 tỷ đồng, bằng 1,67 lần doanh thu năm 2007 và 1,81 lần năm 2006; lợi nhuận sau thuế đạt 71,5 tỷ đồng, cao gấp hơn 3 lần lợi nhuận năm 2007 và 1,6 lần năm 2006. Quá trình mở rộng hoạt động kinh doanh bước đầu đã có hiệu quả. Trong năm, các đơn vị thành viên tăng từ 2 lên 7 thành viên; doanh thu từ mảng sản phẩm dầu và hóa chất từ các tàu mới đưa vào khai thác đã góp phần đáng kể cho sự tăng trưởng này.

Các khoản chi phí trong kỳ tăng mạnh, nhanh hơn tốc độ tăng chi phí trong năm 2007, tuy vậy vẫn thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng doanh thu nên kết quả lợi nhuận tăng vọt.



Tốc độ tăng trưởng tiếp tục được duy trì trong những tháng cuối

KQKD cập nhật: Tính đến hết tháng 11/2008, doanh thu của PVTrans là 1.103 tỷ đồng, bằng 2,3 lần doanh thu năm 2007 và bằng 107% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế đạt 100 tỷ đồng, bằng 3,1 lần lợi nhuận trước thuế năm 2007 và vượt 82% kế hoạch năm.

PVT đầu tư tài chính không đáng kể

PVT có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 102,4 tỷ, chiếm 2,5% tổng tài sản, trong đó khoản đầu tư vào cổ phiếu chỉ 7,1 tỷ, phần còn lại 95,3 tỷ là tiền gửi ngân hàng. Khoản đầu tư tài chính dài hạn là 12,8 tỷ, chiếm 0,3% tổng tài sản. Như vậy khoản đầu tư tài chính của doanh nghiệp là không đáng kể.



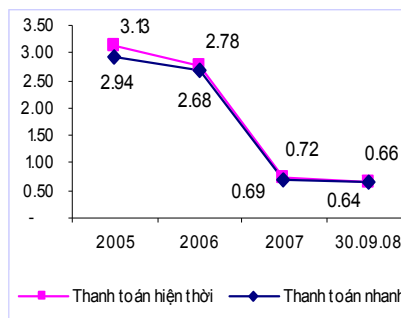
## ĐÁNH GIÁ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

### Khả năng thanh toán

Các chỉ số thanh khoản của PVT đang ở mức rất thấp, tuy nhiên, doanh nghiệp này có sự bảo trợ của PVN

**Các hệ số khả năng thanh toán** của PVT bắt đầu giảm mạnh và ở mức khá thấp từ năm 2007. Nguyên nhân là do các khoản vay tăng mạnh, trong đó khoản vay ngắn hạn được dùng tài trợ cho tài sản cố định mang đến rủi ro cao trong khả năng thanh toán nợ ngắn hạn.

Tuy nhiên, vận tải dầu thô là ngành được bảo trợ của nhà nước và PVT là đơn vị duy nhất tham gia lĩnh vực này nên được sự hỗ trợ của PVN, đảm bảo tính thanh khoản cho doanh nghiệp này.



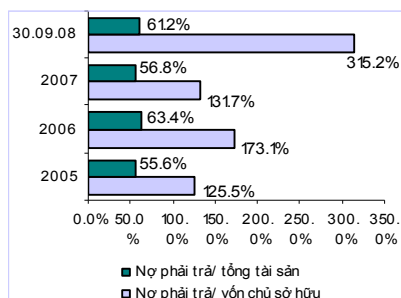
### Cơ cấu nợ

Đây là ngành chiếm dụng vốn lớn, đặt biệt đối với doanh nghiệp đang trong giai đoạn mở rộng hoạt động kinh doanh.

**Tỷ lệ nợ/VCSH** ở mức trung bình (đối với ngành dịch vụ dầu khí), khoảng 125% - 173% từ năm 2005 đến 2007. Đến 30.9.08 tỷ lệ này tăng mạnh, lên 315,17% do khoản nợ phải trả tăng cao (145,9% trong khi vốn chủ sở hữu chỉ tăng 2,7%) nhằm tài trợ cho giai đoạn tăng trưởng mạnh của đơn vị.

**Tỷ lệ nợ/ Tổng nguồn vốn** luôn duy trì đều ở mức trung bình, từ 55% đến 63%

Đây là ngành chiếm dụng vốn khá lớn, tỷ trọng nợ cao trong cơ cấu tài chính sẽ gặp phải rủi ro lớn về chi phí lãi vay khi lãi suất biến động tăng cao. Tuy nhiên, ngược lại, lãi suất ở mức thấp như hiện nay sẽ cải thiện lợi nhuận cho PVT trong báo cáo tài chính sắp tới.

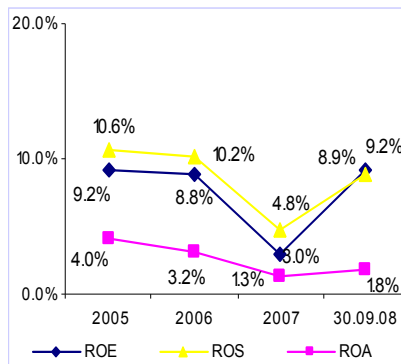


### Chỉ tiêu sinh lợi

Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp đang được cải thiện, tuy nhiên vẫn chưa cao

**Các chỉ tiêu ROA, ROE** giảm mạnh trong năm 2007. Nguyên nhân chính là do PVT tăng vốn điều lệ làm cho vốn chủ sở hữu tăng 48,9% và tài sản tăng 25,1% trong khi lợi nhuận kinh doanh lại giảm đến 49% trong năm đầy biến động này.

Đến 30.9.2008, ROE tăng gấp 3 lần, đạt 9,16%, cao hơn ROE của năm 2006 (8,81%) cho thấy các dự án đầu tư từ năm trước đã bắt đầu cho nguồn thu đáng kể. ROA tăng không đáng kể do đơn vị tiếp tục đầu tư lớn vào tài sản cố định khiến cho tổng tài sản tăng mạnh (128,3%).



### Lưu chuyển tiền tệ

Dòng lưu chuyển tiền tệ lành mạnh. Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh luôn dương, đóng góp đáng kể vào việc tài trợ cho các dự án mở rộng HĐKD

PVT có dòng tiền thuần luôn dương qua các năm. Dòng tiền ròng từ hoạt động sản xuất kinh doanh luôn dương, đặt biệt trong 3 quý đầu năm, dòng tiền này là 907,4 tỷ, cao hơn cả doanh thu thuần đạt được, đã góp phần đáng kể trong giai đoạn đầu tư mạnh vào tài sản cố định. Đóng góp đáng kể là khoản khấu hao hàng năm khoảng 100 tỷ đồng và phần lớn là các khoản phải trả.

Trong kỳ, doanh nghiệp cũng huy động thêm vốn từ chủ sở hữu và vốn vay mới đủ tài trợ cho kế hoạch phát triển của mình

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Biểu đồ kỹ thuật của PVT đang  
xác lập xu hướng bán

- Ngưỡng hỗ trợ: 14.500 đồng
- Ngưỡng kháng cự: 17.600 đồng

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kết quả hoạt động kinh doanh (triệu VND)	2005	% Doanh thu	2006	% Doanh thu	2007	% Doanh thu	30.09.08	% Doanh thu
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>217,019</b>	<b>100.0%</b>	<b>442,350</b>	<b>100.0%</b>	<b>479,045</b>	<b>100.0%</b>	<b>800,933</b>	<b>100.0%</b>
Giá vốn hàng bán	149,543	68.9%	302,599	68.4%	373,338	77.9%	633,161	79.1%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>67,477</b>	<b>31.1%</b>	<b>139,752</b>	<b>31.6%</b>	<b>105,707</b>	<b>22.1%</b>	<b>167,772</b>	<b>20.9%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	2,238	1.0%	8,072	1.8%	17,765	3.7%	69,216	8.6%
Chi phí tài chính	15,731	7.2%	54,398	12.3%	56,951	11.9%	82,136	10.3%
Chi phí bán hàng	0	0.0%	0	0.0%	18	0.0%	777	0.1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	27,169	12.5%	41,143	9.3%	34,675	7.2%	52,279	6.5%
<b>Lợi nhuận thuần</b>	<b>26,814</b>	<b>12.4%</b>	<b>52,283</b>	<b>11.8%</b>	<b>31,829</b>	<b>6.6%</b>	<b>101,796</b>	<b>12.7%</b>
Lợi nhuận khác	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	94	0.0%
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>26,814</b>	<b>12.4%</b>	<b>52,283</b>	<b>11.8%</b>	<b>31,829</b>	<b>6.6%</b>	<b>101,889</b>	<b>12.7%</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,754	1.7%	7,320	1.7%	8,904	1.9%	30,415	3.8%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>23,060</b>	<b>10.6%</b>	<b>44,963</b>	<b>10.2%</b>	<b>22,925</b>	<b>4.8%</b>	<b>71,474</b>	<b>8.9%</b>
Bảng cân đối kế toán (triệu VND)	2005	% Tổng tài sản	2006	% Tổng tài sản	2007	% Tổng tài sản	30.09.08	% Tổng tài sản
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>210,128</b>	<b>36.7%</b>	<b>321,023</b>	<b>22.8%</b>	<b>326,566</b>	<b>18.5%</b>	<b>839,437</b>	<b>20.9%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	191,449	33.4%	284,908	20.2%	256,228	14.5%	553,722	13.8%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	98,786	2.5%
Các khoản phải thu	3,230	0.6%	21,940	1.6%	44,997	2.6%	120,779	3.0%
Hàng tồn kho	12,559	2.2%	11,004	0.8%	13,385	0.8%	25,103	0.6%
Tài sản ngắn hạn khác	2,890	0.5%	3,171	0.2%	11,956	0.7%	41,046	1.0%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>362,725</b>	<b>63.3%</b>	<b>1,087,083</b>	<b>77.2%</b>	<b>1,434,609</b>	<b>81.5%</b>	<b>3,180,524</b>	<b>79.1%</b>
Tài sản cố định	338,786	59.1%	1,065,037	75.6%	1,425,172	80.9%	3,147,005	78.3%
Bất động sản đầu tư	0	0.0%	0	0.0%	0	0.0%	8,076	0.2%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0.0%	0	0.0%	8,067	0.5%	12,786	0.3%
Tài sản dài hạn khác	23,939	4.2%	22,046	1.6%	1,370	0.1%	12,657	0.3%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>572,853</b>	<b>100.0%</b>	<b>1,408,107</b>	<b>100.0%</b>	<b>1,761,175</b>	<b>100.0%</b>	<b>4,019,962</b>	<b>100.0%</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>318,776</b>	<b>55.6%</b>	<b>892,528</b>	<b>63.4%</b>	<b>1,000,919</b>	<b>56.8%</b>	<b>2,461,408</b>	<b>61.2%</b>
Nợ ngắn hạn	67,204	11.7%	115,549	8.2%	452,776	25.7%	1,280,799	31.9%
Nợ dài hạn	251,571	43.9%	776,978	55.2%	548,143	31.1%	1,180,608	29.4%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>254,077</b>	<b>44.4%</b>	<b>515,579</b>	<b>36.6%</b>	<b>760,256</b>	<b>43.2%</b>	<b>780,967</b>	<b>19.4%</b>
Vốn chủ sở hữu	250,941	43.8%	510,593	36.3%	760,256	43.2%	780,133	19.4%
Nguồn kinh phí và quỹ khác	3,136	0.5%	4,986	0.4%	0	0.0%	834	0.0%
<b>Lợi ích của Cổ đông thiểu số</b>	<b>0</b>	<b>0.0%</b>	<b>0</b>	<b>0.0%</b>	<b>0</b>	<b>0.0%</b>	<b>777,587</b>	<b>19.3%</b>
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>572,853</b>	<b>100.0%</b>	<b>1,408,107</b>	<b>100.0%</b>	<b>1,761,175</b>	<b>100.0%</b>	<b>4,019,962</b>	<b>100.0%</b>

Nguồn: Báo cáo Tài chính của Công ty

## CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ số tài chính quan trọng	PVT			
	2005	2006	2007	30.09.08
Vốn điều lệ (triệu đồng)	203,496	448,550	720,000	720,000
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	250,941	510,593	760,256	780,133
Tổng tài sản (triệu đồng)	572,853	1,408,107	1,761,175	4,019,962
Nợ phải trả (triệu đồng)	318,776	892,528	1,000,919	2,461,408
<b>Hệ số khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện thời (lần)	3.13	2.78	0.72	0.66
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	2.94	2.68	0.69	0.64
<b>Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động</b>				
Hệ số tạo doanh thu của TTS (lần)	0.38	0.31	0.27	0.20
Hệ số tạo doanh thu của TSCĐ (lần)	0.64	0.42	0.34	0.25
<b>Các chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động</b>				
Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu	31.09%	31.59%	22.07%	20.95%
ROS	10.63%	10.16%	4.79%	8.92%
ROA	4.03%	3.19%	1.30%	1.78%
ROE	9.19%	8.81%	3.02%	9.16%
EPS (đồng)	N/A	N/A	N/A	829
<b>Cơ cấu vốn và rủi ro tài chính</b>				
Tỷ lệ nợ phải trả / vốn chủ sở hữu	125.46%	173.11%	131.66%	315.17%
Tỷ lệ nợ phải trả / Tổng tài sản	55.65%	63.38%	56.83%	61.23%
<b>Các chỉ tiêu tăng trưởng</b>				
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu	N/A	103.83%	8.30%	67.19%
Tỷ lệ tăng trưởng lợi nhuận thuần	N/A	94.98%	-49.01%	211.77%
Tỷ lệ tăng trưởng ROA	N/A	-20.68%	-59.24%	36.59%
Tỷ lệ tăng trưởng ROE	N/A	-4.17%	-65.76%	203.83%
<b>Lưu ý:</b>				
1. Do PVT cổ phần hóa vào tháng 05/2007 nên không có EPS cho các năm 2005 -2007				
2. Các chỉ tiêu trong cột 30.09.08 đều dựa trên lũy kế 03 quý đầu năm				
3. Các chỉ tiêu tăng trưởng trong cột 30.09.08 dùng so sánh 03 quý đầu năm 2008 so với cả năm 2007				
Nguồn: Báo cáo Tài chính của Công ty và EPS Research				



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Công ty	Vốn điều lệ (tỷ VND)	Tỉ lệ Sở hữu	Tỉ lệ biểu quyết	Ngành nghề
Công ty TNHH 1 TV Vận tải Dầu khí Hà Nội	10	100%	100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận tải dầu thô, sản phẩm khí, dịch vụ hàng hải</li> <li>Kinh doanh xuất khẩu hàng công, nông, ngư nghiệp và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh</li> <li>Tuyển dụng và cung ứng lao động</li> <li>Lữ hành nội địa vào dịch vụ khách du lịch</li> </ul>
Công ty TNHH 1 TV Vận tải Dầu khí Vũng Tàu	10	100%	100%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận tải dầu thô, sản phẩm khí, dịch vụ hàng hải</li> <li>Tuyển dụng, đào tạo và cung ứng thuyền viên</li> <li>Kinh doanh xuất khẩu hàng công, nông, ngư nghiệp và các mặt hàng phục vụ đời sống dân sinh</li> </ul>
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	1,200	51%	51%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận tải dầu thô,</li> <li>Đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm</li> <li>Cho thuê phương tiện vận tải; Dịch vụ môi giới tàu biển, đại lý hàng hải; cung ứng, sửa chữa tàu biển</li> </ul>
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Phương Nam	288	54.6%	55%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường biển</li> <li>Đại lý kinh doanh xăng dầu</li> <li>Cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ môi giới, cung ứng, sửa chữa tàu biển, dịch vụ đại lý hàng hải</li> </ul>
Công ty Cổ phần Sản phẩm khí Quốc Tế	300	35%	35%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mua bán phương tiện vận tải, cho thuê tàu</li> <li>Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô, đường thủy nội địa, kinh doanh vận tải biển</li> <li>Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, cung ứng tàu biển, kiểm đếm hàng hóa, vệ sinh và sửa chữa tàu biển,...</li> </ul>
Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	100	33%	73%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; vận tải hàng hóa, xăng dầu, gas</li> <li>Cho thuê xe tự lái</li> <li>Buôn bán xăng dầu, khí hóa lỏng; lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ bến đỗ xe, trạm dừng sửa xe, bảo dưỡng xe, phương tiện vận tải,...</li> </ul>
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long	300	16.69%	60%	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận chuyển hàng khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa</li> <li>Mua bán phương tiện MMTB phụ tùng ngành giao thông vận tải, sản phẩm gas: LPG, CNG, LNG; đại lý kinh doanh xăng dầu</li> </ul>
Nguồn: PVTrans corp				

## LƯU Ý QUAN TRỌNG

Các thông tin trong tài liệu này được cung cấp cho mục đích tham khảo. Các thông tin này được tin là đáng tin cậy và được căn cứ từ các nguồn cung cấp được tin là đáng tin cậy. Do việc tiếp cận các nguồn thông tin bị giới hạn và sơ suất có thể vì yếu tố con người, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác và/hoặc tính đầy đủ của các thông tin.

Các ý kiến, ước tính và trình bày trong tài liệu này chỉ thể hiện các quan điểm hiện tại của tác giả vào ngày công bố và được dựa trên các nguồn thông tin có được tại ngày công bố. Chúng tôi không có nghĩa vụ thông báo cho độc giả trong trường hợp bất kỳ vấn đề hoặc ý kiến, phản ánh hoặc ước tính nêu trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán dao động lên xuống và có thể tăng hoặc giảm. Các thành quả trong quá khứ, nếu có, không phải là hướng dẫn cho tương lai. Các nhà đầu tư phải tự mình ra quyết định tài chính dựa vào ý kiến của các nhà tư vấn độc lập nếu được tin là cần thiết và dựa vào tình hình tài chính cụ thể và các mục tiêu đầu tư của mình. Công ty và/hoặc nhân viên của công ty có thể đang nắm giữ chứng khoán được đề cập trong tài liệu này. Vì vậy có thể có các xung đột lợi ích phát sinh từ các ý kiến, nhận định liên quan. Không có bất kỳ thông tin, ý kiến nào được trình bày trong tài liệu này tạo thành một đề xuất, hoặc mời đưa ra đề xuất, để mua hoặc để bán bất kỳ chứng khoán nào hoặc bất kỳ quyền mua/bán nào, hoặc bất kỳ công cụ phái sinh nào.

## CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN GIA QUYỀN (EPS)

<b>Tp. Hồ Chí Minh</b>	<b>Hà Nội</b>	<b>Biên Hòa</b>
Tầng 2, Tòa nhà Central Garden 225 Bến Chương Dương, Quận 1 Tp. Hồ Chí Minh Việt Nam	Tầng 2, Tòa nhà Zodi 156 Triệu Việt Vương, Quận Hai Bà Trưng Tp. Hà Nội Việt Nam	Đại lý nhận lệnh Cội Nguồn 110B/5, Khu phố 1, Quốc lộ 1A, P. Quyết Thắng Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai Việt Nam
Điện thoại: (84-8) 3838-6068 Fax: (84-8) 3838-6385 website: <a href="http://www.eps.com.vn">www.eps.com.vn</a>	Điện thoại: (84-4) 3974-4448 Fax: (84-4) 3974-4501	Điện thoại: (84-61) 383-5533 Fax: (84-61) 394-8193